

Lý luận về xây dựng môi trường văn hóa trong cơ sở giáo dục đại học

Dương Thị Thu Ba*

*Khoa Sư phạm, Trường Đại học Trà Vinh

Received: 18/4/2023; Accepted: 22/4/2023; Published: 28/4/2023

Abstract: In the article referring to the concept of culture, civilization, school culture, the structure of school culture includes two levels of school culture according to Frank Gonzales, three levels of school culture according to E.H. Schein, school culture and school branding, school culture and professional ethics, forming and protecting professional ethical standards through building school culture, school culture and developing staff development, fostering school culture and developing quality and professional capacity for lecturers and learners.

Keywords: Culture; School culture; Cultural environment; Building a cultural environment.

1. Đặt vấn đề

Văn hoá học đường (VHHĐ) là MT để giáo dục (GD) và rèn luyện nhân cách con người, đặc biệt là thế hệ trẻ. Nếu MT học đường bị “ô nhiễm” thì nhà trường không thực hiện được chức năng truyền tải tri thức, các giá trị, chuẩn mực VH đến thế hệ trẻ. Trong môi trường đại học (MTĐH) hiện nay, đa số các chủ thể tham gia vào quá trình GD vẫn giữ được các giá trị, nét đẹp của nền GD truyền thống, đặc biệt chuẩn mực đạo đức yêu trò, kính thầy vẫn là tư tưởng chủ đạo. Bên cạnh đó, trước những tác động của mặt trái kinh tế thị trường, sự bùng nổ của CNTT, đặc biệt sự du nhập của VH phương Tây đã làm cho MTĐH bị biến đổi, đạo đức của một bộ phận GV đang bị xuống cấp, nảy sinh nhiều hiện tượng tiêu cực trong giảng đường ĐH. Có thể nói MTĐH là một xã hội thu nhỏ, ở ngoài xã hội có tệ nạn gì thì ở trong MTĐH có tiêu cực đó. Sự vi phạm các chuẩn mực đạo đức, VH trong MTĐH diễn biến phức tạp, ảnh hưởng tiêu cực đến sự phát triển của xã hội.

2. Nội dung nghiên cứu

2.1. Khái niệm VH nhà trường (VHNT)

Khái niệm VHNT: Nhà trường là một loại hình tổ chức đặc thù mang tính chất hành chính - sư phạm, vì vậy các nghiên cứu về quản lý nhà trường hoàn toàn có thể kế thừa những thành tựu nghiên cứu về quản lý tổ chức (trong đó có VH tổ chức) để có thể điều chỉnh và vận dụng một cách phù hợp.

VH với nhà trường có một mối liên hệ chặt chẽ. Nhà trường vừa là nơi bảo tồn và lưu truyền các giá trị văn hoá nhân loại, vừa là nơi đào luyện những lớp người mới, chủ nhân gìn giữ và sáng tạo văn hoá cho tương lai.

2.2. Cấu trúc của VH nhà trường

2.2.1 Hai tầng bậc VHNT theo Frank Gonzales

Frank Gonzales (1978) chỉ ra các phần nổi và phần chìm của tầng bậc VH trong tổ chức. Trong một tổ chức nói chung và một nhà trường nói riêng các giá trị VH có những biểu hiện rõ ràng, dễ nhìn thấy (VH chung của tổ chức) nhưng cũng có những giá trị VH ẩn chìm trong mỗi cá nhân tạo nên những sự khác biệt về VH của các thành viên trong nhà trường. Những sự khác biệt này hay các phần chìm và phần nổi của tầng bậc được Clive Dimmock (2005) mô tả như sau:

- Phần nổi của tầng bậc: Mục đích, mục tiêu của nhà trường; Chính sách và các quá trình; Các mô tả công việc.

- Phần chìm của tầng bậc: Nhu cầu, cảm xúc, ước muốn của cá nhân; Các ý tưởng khác biệt về vai trò, sứ mạng; Quyền lực và cách thức ảnh hưởng; Cạnh tranh và hợp tác; Quan điểm về mối quan hệ và tầm nhìn trong công việc; Cảm giác về sự chân thật và tin tưởng; Giá trị cá nhân; Kỹ năng và năng lực.

2.2.2 Ba tầng bậc VHNT theo E.H. Schein

Schein E.H. (2004) cho rằng VH có ba tầng bậc (cấp độ): tầng bề mặt, tầng cộng hưởng và tầng nền tảng. Khái niệm “tầng” ở đây được hiểu là mức độ cảm nhận được các giá trị trong VH tổ chức, nói cách khác là tính hữu hình của các giá trị VH đó.

Giữa 3 cấp độ của VHNT nói trên có mối quan hệ thống nhất, bền vững.

2.2.3 VHNT và xây dựng thương hiệu của nhà trường

a) Thương hiệu và thương hiệu đối với các trường ĐH

+ Sự cần thiết phải xây dựng thương hiệu trong

GD ĐH

Trong thập kỷ đầu tiên của thế kỷ 21, mối quan tâm về thương hiệu tổ chức ngày càng tăng. Giống như nhiều tổ chức dịch vụ, các trường ĐH đang đối mặt với một MT cạnh tranh ngày càng tăng.

Thương hiệu ĐH là một cái tên, một hình ảnh, một mô tả hấp dẫn của một tổ chức, lột tả được bản chất giá trị mà trường ĐH đó cung cấp (Fredericks và Parmley, 2000).

Việc xây dựng thương hiệu trong GD ĐH giúp SV và cha mẹ họ nhận dạng được những dịch vụ cụ thể được cung cấp và động viên họ sử dụng (Harvey, 1996).

Trong quản trị GD ĐH, vấn đề xây dựng thương hiệu tổ chức mạnh ngày càng được quan tâm chú trọng.

+ *Mối quan hệ giữa VHNT và thương hiệu của nhà trường.* Mối quan hệ giữa VH tổ chức và thương hiệu có thể khái quát trên hai khía cạnh:

- VH doanh nghiệp là yếu tố không thể thiếu trong cấu thành của hình ảnh thương hiệu.

- Thương hiệu là yếu tố làm nên nét VH riêng biệt của doanh nghiệp.

b) Xây dựng thương hiệu dưới góc độ VH nhà trường

+ *Theo tiếp cận dựa trên khách hàng*

Khi xây dựng thương hiệu cũng cần chú ý đến một số yêu cầu cơ bản dưới góc độ VH như tên thương hiệu phải hài hòa về VH; logo của thương hiệu phải thể hiện được VH đặc thù, mang bản sắc của một nền VH nhất định; Tính cách của thương hiệu phải mang đậm ý nghĩa VH và giàu hình tượng; Câu khẩu hiệu phải thể hiện được ý tưởng và thông điệp mà doanh nghiệp muốn đưa tới người tiêu dùng.

+ *Theo tiếp cận dựa trên nhân viên*

Xây dựng thương hiệu nội bộ là giúp nhân viên hiểu được giá trị của thương hiệu và có thể thực hiện những lời hứa của thương hiệu cho khách hàng một cách tự nhiên trong hoạt động hàng ngày của họ. Khi xây dựng thương hiệu nội bộ cần chú ý đến những vấn đề cơ bản như:

1) Đồng bộ hóa tính cách, các giá trị thương hiệu, và VH của tổ chức

2) Tạo sự ủng hộ của nhân viên trong việc xây dựng thương hiệu.

3) Củng cố và liên tục giải thích những hoạt động và các giá trị của thương hiệu đến nhân viên.

2.3. Văn hóa nhà trường và đạo đức nghề nghiệp

2.3.1 ĐĐNN và biểu hiện của ĐĐNN

Đạo đức nhà giáo có thể được hiểu là những quy

tắc, chuẩn mực quy định thái độ và hành vi ứng xử của nhà giáo trong từng tình huống cụ thể. Thực tế hiện nay, ĐĐNN của nhà giáo còn được gọi bằng nhiều tên khác nhau với ý nghĩa đồng nhất, đó là đạo đức nghề giáo, đạo đức những người làm thầy...

Theo Quy định về đạo đức nhà giáo (Quyết định số 16/2008/QĐ-BGDĐT ngày 16 tháng 4 năm 2008 của Bộ trưởng Bộ GD và ĐT), nhà giáo phải đáp ứng các phẩm chất cơ bản sau đây: 1) *Phẩm chất chính trị*; 2) *ĐĐNN*; 3) *Lối sống, tác phong*; 4) *Giữ gìn, bảo vệ truyền thống đạo đức nhà giáo*

2.3.2. Hình thành và bảo vệ chuẩn mực ĐĐNN qua xây dựng VHNT

a) *Mối quan hệ giữa chuẩn mực ĐĐNN của nhà giáo với VHNT*

Giữa VH và đạo đức cho mối quan hệ chặt chẽ cả về mặt lý luận lẫn thực tiễn. Một số luận điểm cơ bản chứng minh cho mối quan hệ này như sau:

1. Đạo đức được hiểu là một cấu tạo tinh thần, tâm lý mang tính VH.

2. Văn hoá được hiểu là hoạt động tạo ra các giá trị chân, thiện, mỹ. Muốn vậy, những người sáng tạo ra các giá trị văn hoá đó phải có tài và đức, hai mặt liên quan mật thiết với nhau và đều quan trọng, song đức là gốc.

3. MT VH là MT tự nhiên được giải độc, liên quan đến đạo đức.

4. Những cảm xúc, phản ứng mang tính đạo đức theo một chiều hướng nào đó thường xuất hiện khi con người tiếp xúc một cách có ý thức đối với những người khác.

5. Quá trình truyền VH diễn ra trên 3 cấp độ như sau: truyền VH theo chiều dọc nhờ cha mẹ, những người thân thuộc nhất; truyền văn hoá theo chiều ngang nhờ việc học văn hoá chung và tiếp biến văn hoá chung thông qua những người cùng tuổi; truyền văn hoá theo đường chéo thông qua những người lớn thuộc nhóm mình hay nhóm khác.

6. Mối quan hệ giữa VH và đạo đức thể hiện tập trung, đậm nét nhất ở lối sống của cá nhân - là toàn bộ những hình thức, hoạt động sinh sống tiêu biểu xuất hiện trong những quan hệ kinh tế - xã hội nhất định.

b) *Xây dựng VHNT nhằm hình thành và bảo vệ chuẩn mực ĐĐNN của nhà giáo*

VHNT bao gồm một hệ thống các chuẩn mực, đó là các quy định không viết thành văn để chỉ dẫn GV, HS hành động như thế nào và làm như thế nào. Đặc biệt với GV, chuẩn mực là các quy tắc chỉ đạo

sự tương tác giữa các thành viên trong nhà trường với nhau, cách thức làm việc, ra quyết định, giao tiếp hay thậm chí cả cách ăn mặc. Tất cả GV phải tuân thủ và thực hiện các chuẩn mực và chịu trách nhiệm về các hành vi của mình. Các chuẩn mực VH trong nhà trường là một yếu tố quan trọng để định hướng cho các hoạt động trong nhà trường. Xây dựng được hệ thống các chuẩn mực VHNT còn góp phần hình thành trong cán bộ, GV niềm tin, động lực và ý thức tự giác.

2.4. VHNT và phát triển đội ngũ

2.4.1. Các yêu cầu về phẩm chất và NLNN đối với GV ĐH

Đối với nghề sư phạm nói chung thì phẩm chất nghề được hiểu là những đặc điểm tâm lý cá nhân phù hợp với yêu cầu của nghề sư phạm, giúp đảm bảo thực hiện hiệu quả các yêu cầu lao động sư phạm. Thành phần phẩm chất nghề sư phạm bao gồm hệ thống những phẩm chất như: thế giới quan khoa học; lý tưởng ĐT thế hệ trẻ; đạo đức nhà giáo; năng lực chuyên môn; năng lực sư phạm.

b) Phẩm chất và NLNN đối với GV ĐH

Theo mô hình năng lực ASK, yêu cầu cụ thể đối với NLNN của GV gồm: Về tri thức chuyên môn, GV phải có kiến thức chuyên sâu về các môn học được phân công giảng dạy và có kiến thức vững vàng của một số môn học có liên quan trong chuyên ngành ĐT. Về kỹ năng nghề nghiệp, GV ĐH phải có kỹ năng sư phạm giỏi, thể hiện qua việc tổ chức thành thạo và hiệu quả các hoạt động dạy học (HDDH) ở tất cả các khâu từ việc xây dựng chương trình, xác định mục tiêu và xây dựng đề cương môn học, hoạch định phương hướng tổ chức HDDH, đến việc thiết kế kịch bản dạy học hiệu quả cho từng chương, từng bài học và cuối cùng là kiểm tra đánh giá năng lực người học. Có năng lực biên soạn tài liệu học tập phù hợp với đặc điểm của từng lớp học và khả năng phân tích, tổng hợp, hệ thống hóa kiến thức. Nắm vững và sử dụng hợp lý các PPDH tiên tiến. Có khả năng tham gia NCKH và tổ chức cho SV NCKH, ứng dụng, triển khai những kết quả NCKH, công nghệ vào công tác GD ĐT, sản xuất và đời sống. Về thái độ đối với nghề, GV ĐH phải có ĐĐNN, tâm huyết với nghề, thẳng thắn, trung thực, tận tụy trong công việc, đánh giá công bằng và đúng thực chất năng lực của người học.

2.4.2. Nuôi dưỡng VHNT và vấn đề phát triển phẩm chất, NLNN cho GV và người học

VHNT ĐH góp phần phát triển phẩm chất, NLNN

cho GV và người học khi đáp ứng được một số yêu cầu cơ bản sau đây:

Thứ nhất, có một hệ thống các giá trị cốt lõi phù hợp làm nền tảng cho các hoạt động, các mối quan hệ trong nhà trường.

Thứ hai, bầu không khí dân chủ, cởi mở, chia sẻ quyền lực và trách nhiệm.

Thứ ba, MT làm việc thúc đẩy sự hợp tác và khuyến khích sự phát triển của các cá nhân. Tất cả cán bộ, GV, SV trong trường ĐH cần được tạo cơ hội, điều kiện để học tập, nâng cao trình độ.

Thứ tư, MTNT có các điều kiện thuận lợi về trang thiết bị, CSVC để phục vụ và hỗ trợ các hoạt động giảng dạy, học tập và NCKH của cán bộ, GV, SV.

3. Kết luận

Để xây dựng VHHT trong MTĐH cần phải có sự tác động nhiều chiều, từ nhiều chủ thể khác nhau, trong đó GV giữ vai trò quan trọng nhất, GV phải là người mẫu mực về chuyên môn, nhân cách, đạo đức, lối sống thì mới làm tròn chức năng truyền tải tri thức, VH, góp phần phát triển nhân cách SV. GV phải thường xuyên học tập, nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ, đổi mới PP GD để phát huy tính tích cực của SV trong quá trình học tập. Trong quá trình giảng dạy, GV không chỉ dừng lại ở trang bị, định hướng, gợi mở tri thức cho người học, mà còn phải trao truyền cả tình thương, sự tâm huyết để kiến thức, VH trở thành niềm tin, động lực thúc đẩy SV điều chỉnh nhận thức, thái độ và hành vi của mình, khơi dậy ở họ ý chí vượt qua khó khăn, chiếm lĩnh tri thức khoa học, đóng góp trí tuệ cho công cuộc xây dựng đất nước.

Tài liệu tham khảo

1. Bộ GD và Đào tạo (2008). *Quyết định số 16/2008/QĐ Ban hành quy định về đạo đức nhà giáo*. Hà Nội

2. Kent D, Peterson and Terrence E, Deal . (1998). *How Leaders Influence the Culture of Schools, Realizing a Positive School Climate, Volume 56 , Number 1 .*

3. James A. Banks . (1993). “Multicultural education: Historical development, dimensions, and practice”, *American educational research association, Review of Research in Education, Vol. 19, pp. 3-49.*

4. Kent D. Peterson. (2009). *Building Collaborative Cultures: Seeking Ways to Reshape Urban Schools.*

5. Paul E. Heckman. (1993). “The commonly held beliefs of teachers, students, and principals.”.